

Số: *19* /2019/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày *28* tháng 8 năm 2019

## QUYẾT ĐỊNH

**Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức và phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;*

*Căn cứ Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;*

*Sau khi thống nhất với Thường trực HĐND tỉnh tại Văn bản số 335/HĐND-VP ngày 20/8/2019;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.*

## QUYẾT ĐỊNH:

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức và phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư), ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị) thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Lai Châu.



### **Điều 3. Nguyên tắc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng**

Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý trên cơ sở nhu cầu sử dụng, khả năng của ngân sách nhà nước, quỹ nhà đất hiện có và mức độ tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập để quyết định cho phù hợp, bảo đảm tiết kiệm hiệu quả và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.

### **Điều 4. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của cơ quan, tổ chức**

*(Có phụ lục chi tiết kèm theo Quyết định)*

### **Điều 5. Phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp**

1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo của đơn vị sự nghiệp thuộc phạm vi quản lý, trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo và tương đương ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

2. Đối với diện tích công trình sự nghiệp khác (ngoài lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo), thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

### **Điều 6. Xử lý chuyên tiếp**

1. Đối với dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì không xác định lại diện tích chuyên dùng phục vụ hoạt động đặc thù theo tiêu chuẩn, định mức tại Quyết định này.

2. Đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được xây dựng trụ sở, trong đó có bố trí diện tích chưa (đủ) theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Quyết định này thì không xây dựng bổ sung diện tích mà bố trí, sắp xếp diện tích trụ sở hiện có cho phù hợp với điều kiện thực tế đảm bảo phục vụ công tác. Trường hợp không thể bố trí được, thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đối với từng trường hợp cụ thể.

### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

#### **1. Giao Sở Tài chính**

Có ý kiến bằng văn bản về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan, tổ chức, đơn vị khi đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.



## 2. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Lấy ý kiến tham gia của Sở Tài chính, Sở Xây dựng trước khi ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

b) Lấy ý kiến của Sở Tài chính về tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp trước khi phê duyệt hoặc trình cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt thiết kế đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.

c) Quản lý, sử dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp theo quy định tại Quyết định này, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

d) Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, tổ chức, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

### **Điều 8. Hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/9/2019. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *th*

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 8;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư Pháp;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND Tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Sở Tư Pháp;
- Văn phòng UBND tỉnh: Lãnh đạo; CV các khối;
- Đài PT-TH tỉnh;
- Báo Lai Châu;
- Trung tâm Tin học và Công báo;
- Lưu: VT, KTN. *th*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Tống Thanh Hải**

**PHỤ LỤC TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG DIỆN TÍCH CHUYÊN DÙNG PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG  
ĐẶC THÙ CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐƠN VỊ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 19 /2019/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2019  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)*



Stt	Loại diện tích chuyên dùng/Đơn vị	Diện tích tối đa (m <sup>2</sup> )
<b>1</b>	<b>Diện tích sử dụng cho bộ phận tiếp nhận và trả hồ sơ hành chính</b>	
a	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh	60
b	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu	600
c	Ủy ban nhân dân cấp huyện	100
d	Ủy ban nhân dân cấp xã	60
<b>2</b>	<b>Diện tích sử dụng để tiếp dân</b>	
a	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh	30
b	Ban tiếp công dân tỉnh Lai Châu	200
c	Ủy ban nhân dân cấp huyện	80
d	Ủy ban nhân dân cấp xã	40
<b>3</b>	<b>Diện tích sử dụng để quản trị hệ thống công nghệ thông tin</b>	
a	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh	40
b	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện	40
c	Ủy ban nhân dân cấp xã	30
<b>4</b>	<b>Diện tích Hội trường lớn (từ 100 chỗ ngồi trở lên)</b>	Theo quy mô, biên chế được duyệt và tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam
<b>5</b>	<b>Diện tích kho chuyên ngành</b>	200
<b>6</b>	<b>Diện tích khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù (nếu có)</b>	Theo chức năng nhiệm vụ đặc thù, quy mô, biên chế được duyệt và tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam

